

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/DS-ST
Ngày: 31-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thế Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm
2. Bà Nguyễn Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà D là bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1999 ; địa chỉ : 38 đường số 17, khu 2, phường H, thành phố T, tỉnh B (Văn bản ủy quyền ngày 23/02/2023). (Có mặt).

Bị đơn:

Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1977 (Vắng).

Địa chỉ : Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2022, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D là bà Lê Thị Ngọc T trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 22/10/2021 bà D có cho ông Nguyễn Tiến Đ vay 240.000.000 đồng. Việc vay này có làm giấy vay tiền, bên vay ông Đ tự ghi thông tin là họ tên, năm sinh, số chứng minh nhân dân và hộ khẩu

thường trú của ông Đ. Ông Đ tự ký tên, viết họ tên cùng số điện thoại của ông Đ vào bên vay. Trong giấy vay tiền chữ « ck » tại hàng số 2 của Điều 2 : Thời hạn và phương thức cho vay là do ông Đ tự điền vào.

Các thông tin khác như số tiền vay, ngày tháng năm vay tiền là do bà D ghi. Thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày vay tức ngày 22/11/2021 ông Đ phải trả tiền cho bà D. Vay không tính lãi suất. Bà D giao cho ông Đ 60.000.000 đồng nhưng không ký giấy tờ nhận tiền. Do không còn tiền mặt nên số tiền 180.000.000 đồng bà D chuyển khoản ngân hàng từ số tài khoản 0281000595923 thuộc ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) của bà D đến số tài khoản 18470537 thuộc ngân hàng Á Châu (ACB) của ông Đ. Bà D có nộp cho Tòa án in sao kê giao dịch chuyển số tiền 180.000.000 đồng này. Khi đã nhận đủ 240.000.000 đồng thì ông Đ mới viết và ký vào giấy vay tiền.

Bà D nhiều lần yêu cầu ông Đ trả tiền nhưng ông Đ không trả nên bà D mới phải kiện ông Đ đến Tòa án.

Số tiền 60.000.000 đồng vì giao cho ông Đ nhưng không làm giấy giao nhận nên bà D rút lại yêu cầu đối với số tiền này.

Số tiền gốc là 180.000.000 đồng bà D yêu cầu ông Đ phải trả cùng tiền lãi tính từ 22/11/2021 đến ngày 31/3/2023 là 01 năm 04 tháng 08 ngày với lãi suất là 10%/01 năm là 24.400.000 đồng. Tổng số tiền bà D yêu cầu ông Đ phải trả là 204.400.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 60.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã A, thị xã B, tỉnh B. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung:

Theo Giấy vay tiền ngày 22/10/2021 do bà D nguyên đơn cung cấp thì nội dung là ông Nguyễn Tiến Đ vay của bà D 240.000.000 đồng. Thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày ký giấy vay. Bà D cho rằng bà giao cho ông Đ 60.000.000 đồng tiền mặt vào ngày 22/10/2021 nhưng không làm giấy giao nhận tiền ; 180.000.000 đồng bà D chuyển khoản cho ông Đ từ số tài khoản 0281000595923 thuộc ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) của bà D đến số tài khoản 18470537 thuộc ngân hàng Á Châu (ACB) của ông Đ.

Theo Công văn số 39/CV-BCT.23 ngày 14/02/2023 của Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Dương, phòng giao dịch Bến Cát cung cấp thì số tài khoản 18470537 thuộc ngân hàng TMCP Á Châu của chủ tài khoản là ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1977 ; địa chỉ tại Tổ 4, ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B. Ngày 23/10/2021 số tài khoản 18470537 của ông Đ nhận được 180.000.000 đồng từ số tài khoản 0281000595923 thuộc ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) của bà Nguyễn Thị D chuyển đến.

Như vậy xác định ông Đ có vay của bà D số tiền 180.000.000 đồng. Đến thời điểm xét xử ông Đ chưa trả cho bà D, do vậy bà D yêu cầu ông Đ phải trả số tiền 180.000.000 đồng nợ gốc là có căn cứ và được chấp nhận. Về tiền lãi của số tiền 180.000.000 đồng bà D yêu cầu thì xét thấy : Theo Giấy vay tiền ngày 22/10/2021 thì thấy các bên bà D và ông Đ không có thỏa thuận về lãi suất. Theo quy định tại Điều 470 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ. Như vậy lãi suất theo quy định là 10% một năm, mỗi tháng là 0,833%/tháng. Tiền lãi từ ngày 22/10/2021 đến ngày 31/3/2023 là 16 tháng 08 ngày x 180.000.000 đồng x lãi suất là 10%/01 năm = 24.400.000 đồng. Yêu cầu của bà D về khoản tiền lãi này là có căn cứ. Cần buộc bị đơn ông Đ phải thanh toán cho bà D 180.000.000 đồng tiền nợ gốc và 24.400.000 đồng tiền lãi.

Bà D rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông Đ về số tiền 60.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đ phải chịu theo quy định.

Bà D không phải chịu án phí và được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát về nội dung là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ phải trả 60.000.000 đồng tiền nợ.
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D đối với bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ về việc : Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Tiến Đ có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị D số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) nợ gốc và 24.400.000 đồng (hai mươi bốn triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án nộp đơn yêu cầu tại cơ quan thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tiến Đ phải chịu 10.220.000 đồng (mười triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí và được nhận lại 6.547.800 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001327 ngày 17/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thế Thị Ngọc Anh